

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HSST
Ngày: 17-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn,
2. Bà Vũ Thị Hải Vân

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ, sinh ngày 04/10/1996, tại thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn AQ, xã YB, huyện YY, tỉnh Nam Định.; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Văn C và bà Trần Thị D; chưa có vợ con; tiền án: bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 117/2018/HSST ngày 22/10/2018, chấp hành xong bản án ngày 26/4/2019; tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 14/7/2020 đến ngày 17/7/2020 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Đoàn Thị Hằng, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Đức M, sinh năm 1995; nơi cư trú: xóm A, xã MS, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 14/7/2020, tại đường Thung Lang thuộc Tổ 4, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, Tổ công tác của Công an phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường phát hiện Vũ Văn Đ đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1 - 65212 đi sát lề đường bên phải theo hướng Đông Sơn đi Tây Sơn. Khi nhìn thấy Tổ công tác, Vũ Văn Đ dừng xe lại, đáng vẻ lo sợ, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên Tổ công tác đã đến yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Vũ Văn Đ khai rõ tên tuổi, địa chỉ và khai nhận là người sử dụng ma túy “đá” (Methamphetamine), đang cất giấu 01 túi ma túy “đá” dưới miếng lót giày, trong chiếc giày đang đi bên phải, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, Tổ công tác đã kiểm tra chiếc giày bên phải của Đ đã phát hiện thu giữ tại vị trí dưới lót giày có 01 túi ni lon kích thước (2,5 x 2)cm, bên trong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng. Công an đã thu giữ, niêm phong vật chứng kể trên của Đ. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Văn Đ, 01 chiếc ví, 01 điện thoại di động có lắp 02 thẻ sim, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B1-65212.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành lấy chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Văn Đ (kí hiệu M) gửi đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 193/KLGĐ-PC09-MT ngày 16/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“ Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2954 (không thấy, hai nghìn chín trăm năm mươi bốn) gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 14/7/2020.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: số ma túy còn lại sau giám định, 01(một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2x2,5)cm; 02 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, đề nghị xem xét nhân thân của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Đức M trong quá trình điều tra xác nhận đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp trả lại 01 xe mô tô BKS 35B1-65212, anh M không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo nhận tội và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, người làm chứng có lời khai báo xác định được chứng kiến bị cáo bị công an kiểm tra phát hiện đang cất giữ trong dưới miếng lót giày, trong chiếc giày đang đi bên phải 01 túi ma túy chất ma túy Methamphetamine (ma túy đá) được bỏ dưới lót giày, diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 14/7/2020, tại đường Thung Lang thuộc Tổ 4, phường Nam

Son, thành phố Tam Điệp, Vũ Văn Đ có hành vi cất giữ trái phép 0,2954 gam ma túy Methamphetamin để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mang chất ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp ma túy và khai nhận hành vi phạm tội trước khi bị phát hiện nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội trong thời gian có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội nên cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Vũ Văn Đ 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Văn Đ, 01 chiếc ví, 01 điện thoại di động có lắp 02 thẻ sim; trả lại cho anh Phạm Đức M 01 xe mô tô BKS 35B1-65212. Đối với tài sản, giấy tờ của bị cáo Đ không liên quan đến hành vi phạm tội, chiếc xe mô tô BKS 35B1-65212 bị cáo sử dụng đi mua ma túy nhưng chủ sở hữu không có lỗi nên Cơ quan điều tra trả lại tài sản nêu trên là đúng pháp luật.

Đối với số ma túy được hoàn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành; 01(một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2x2,5)cm; 02 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng đều không còn giá trị nên căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Vũ Văn Đ khai mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực gầm cầu vượt thuộc phường NS, thành phố Tam Điệp nhưng không rõ đặc điểm nhân thân và địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/7/2020.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì giấy gián kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật

còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 193/KLGD-PC09-MT, vụ Vũ Văn Đ (1996, Yên Bình, Ý Yên, Nam Định) xảy ra ngày 14/7/2020 tại phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp: M = 0,1769 gam là ma túy, loại methamphetamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 phong bì giấy dán kín niêm phong theo thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Vũ Văn Đ;

+ 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Vũ Văn Đ.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/8/2020, giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn Đ.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thành Trung